Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-30 08:04:53 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2026/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

1. Thông tư số 16/2014/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật.

2. Thông tư số 28/2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục loài cây trồng được bảo hộ.

3. Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu.

4. Thông tư số 21/2009/TT-BNN ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

5. Thông tư số 40/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

6. Thông tư số 61/2009/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

7. Thông tư số 84/2009/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

8. Thông tư số 11/2010/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

9. Thông tư số 22/2010/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

10. Thông tư số 30/2010/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam".

11. Thông tư số 34/2010/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

12. Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung

giống cây trồng, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam".

13. Thông tư số 55/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam.

14. Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng và Danh mục thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

15. Thông tư số 70/2010/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

16. Thông tư số 30/2011/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

17. Thông tư số 41/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

18. Thông tư số 51/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

19. Thông tư số 64/2011/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

20. Thông tư số 82/2011/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

21. Thông tư số 09/2012/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

22. Thông tư số 12/2012/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

23. Thông tư số 17/2012/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

24. Thông tư số 21/2012/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

25. Thông tư số 44/2012/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành "Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam".

26. Thông tư số 06/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

27. Thông tư số 01/2015/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

28. Thông tư số 28/2016/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

29. Thông tư số 01/2019/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

30. Quyết định số 74/2004/QĐ-BNN ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

31. Quyết định số 40/2006/QĐ-BNN ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 74/2004/QĐ- BNN ngày 16 tháng 12 năm 2004 về việc ban hành Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

32. Quyết định số 103/2006/QĐ-BNN ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

33. Quyết định số 47/2007/QĐ-BNN ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

34. Quyết định số 50/2008/QĐ-BNN ngày 02 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

35. Quyết định số 104/2008/QĐ-BNN ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

36. Quyết định số 124/2008/QĐ-BNN ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm

1. Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Quyết định số 114/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

Điều 3. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực đất đai

1. Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục, thể thao.

2. Thông tư số 12/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng, cập

nhật kiến thức cho cá nhân hành nghề tư vấn định giá đất; khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về giá đất.

3. Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTNMT-BQP ngày 26 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên.

4. Quyết định số 231/2001/QĐ-TCĐC ngày 13 tháng 7 năm 2001 của Tổng cục Địa chính về việc ban hành hướng dẫn tổng kiểm tra sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính và đánh giá hiệu quả sử dụng bản đồ và hồ sơ địa chính trong công tác quản lý đất đai.

Điều 4. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản

1. Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giao nộp, thu nhận, lưu giữ, bảo quản và cung cấp dữ liệu về địa chất, khoáng sản.

2. Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

3. Thông tư số 53/2014/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nộp mẫu vật địa chất khoáng sản và Bảo tàng Địa chất.

4. Thông tư số 25/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

5. Quyết định số 18/2005/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành bộ đơn giá dự toán công trình địa chất.

6. Quyết định số 04/2006/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành bộ đơn giá dự toán các công trình địa chất.

7. Quyết định số 20/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành bộ đơn giá dự toán các công trình địa chất.

Điều 5. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực môi trường

1. Thông tư số 19/2010/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đăng ký lưu hành chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải ở Việt Nam.

2. Thông tư số 43/2011/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

3. Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

4. Thông tư số 10/2012/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

5. Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

6. Quyết định số 07/2005/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7440:2005 - Tiêu chuẩn thải ngành công nghiệp nhiệt điện.

7. Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Điều 6. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

1. Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen.

2. Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài

thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, kiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo đa dạng sinh học.

3. Thông tư số 50/2016/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

4. Thông tư số 10/2020/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về báo cáo tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Điều 7. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn

1. Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn; Quy chế quản lý chất lượng phương tiện đo chuyên ngành khí tượng thủy văn.

2. Thông tư số 39/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tư liệu khí tượng thủy văn.

3. Thông tư số 58/2013/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn phục vụ dự báo.

4. Quyết định số 136/QĐ/KTTV ngày 12 tháng 3 năm 1997 của Tổng cục Khí tượng thủy văn ban hành Quy chế quản lý chất lượng phương tiện đo chuyên ngành khí tượng thuỷ văn.

5. Quyết định số 614/QĐ/KTTV ngày 06 tháng 9 năm 1997 của Tổng cục Khí tượng thủy văn ban hành Quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản khai thác tư liệu khí tượng thủy văn.

6. Quyết định số 21/2006/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy phạm quan trắc hải văn ven bờ.

7. Quyết định số 24/2006/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy phạm lưu trữ tư liệu khí tượng thủy văn.

Điều 8. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực biển và hải đảo

1. Thông tư số 33/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật tầu nghiên cứu biển.

2. Thông tư số 41/2011/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

3. Thông tư số 59/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành tàu nghiên cứu biển.

Điều 9. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Thông tư số 19/2013/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

2. Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

3. Thông tư số 06/2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi khoản 2 Điều 18 Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

4. Thông tư số 07/2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chấp thuận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Quyết định số 69/2006/QĐ-BNN ngày 13 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định bảo mật dữ liệu thử nghiệm nông hoá phẩm.

Điều 10. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ

1. Thông tư số 39/2014/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong chi cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi cục thuộc Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông tư số 28/2016/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

3. Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường.

4. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 11. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực văn phòng

1. Thông tư số 19/2014/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tiêu chuẩn và thẻ công chức thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

2. Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục tiến

hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Thông tư số 34/2016/TT-BTNMT ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trang phục, phù hiệu, biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức cơ quan thanh tra nhà nước và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

4. Thông tư số 27/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra tài nguyên và môi trường.

Điều 12. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc lĩnh vực khác

1. Thông tư số 11/2006/TT-BNN ngày 14 tháng 02 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư các xã biên giới Việt - Trung theo Quyết định số 60/2005/QĐ-TTg ngày 24/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư số 42/2006/TT-BNN ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 394/QĐ-TTg ngày 13 tháng 03 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích đầu tư xây dựng mới, mở rộng cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm và cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung, công nghiệp.

3. Thông tư số 09/2023/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước.

4. Thông tư số 26/2023/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư lĩnh vực thủy lợi, cung cấp nước sạch nông thôn.

5. Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Quyết định số 19/2006/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường Ban hành danh mục địa danh các đơn vị hành chính Việt Nam thể hiện trên bản đồ.

7. Quyết định số 16/2007/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

8. Chỉ thị số 85/2007/CT-BNN ngày 11 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh trồng rừng và trồng cây chắn sóng ven biển.

Điều 13. Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật

1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Thông tư số 32/2013/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 51 Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018, Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2020.

3. Bãi bỏ Điều 9, mẫu số 1 và mẫu số 2 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 42/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

4. Bãi bỏ Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Bãi bỏ khoản 6 Điều 14 Thông tư số 18/2019/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy

định về cung cấp thông tin, cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt.

6. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 2 và Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nội dung chi tiết phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; lập và phê duyệt phương án sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

8. Bãi bỏ khoản 4 Điều 1 và Phụ lục số IV của Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Bãi bỏ các Điều 7, 8, 9 và 10 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuỷ sản và kiểm ngư.

10. Bãi bỏ các Điều 4, 5, 6, 7, 8 và 9, các khoản 1, 2 và 3 Điều 10, Điều 11, Điều 24 và Phụ lục I (trừ Mẫu số 18) của Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giống cây trồng có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại các thông tư, quyết định quy định từ khoản 4 đến khoản 36 Điều 1 Thông tư này có Quyết định công nhận giống cây trồng mới thì được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 20 năm đối với giống cây trồng hằng năm, 25 năm đối với giống cây trồng lâu năm tính từ ngày được cấp Quyết định và được gia hạn công nhận lưu hành giống cây trồng theo quy định của Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

2. Giống cây trồng có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại các thông tư, quyết định từ khoản 4 đến khoản 36 Điều 1 Thông tư này nhưng không có quyết định công nhận giống cây trồng mới thì được tiếp tục sản xuất, kinh doanh trong thời hạn 20 năm đối với giống cây trồng hằng năm, 25 năm đối với giống cây trồng lâu năm tính từ ngày Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh có hiệu lực và được gia hạn công nhận lưu hành giống cây trồng theo quy định của Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

3. Các dự án PPP lĩnh vực thủy lợi và cung cấp nước sạch nông thôn đã và đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2023/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư lĩnh vực thủy lợi, cung cấp nước sạch nông thôn và căn cứ theo quy định chuyển tiếp tại Điều 80 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để xác định việc áp dụng quy định của pháp luật về đầu tư theo đối tác công tư khi thực hiện.

4. Các chương trình, dự án, tiểu dự án, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 24 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm và điểm đ khoản 3 Điều 33 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thuỷ sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân) trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, kể cả trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân hoặc được chuyển nguồn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT cho đến khi hoàn thành nội dung, khối lượng công việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm 2026./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Văn Hưng